

Bản án số: 44/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 23/12/2022

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đàm Nhân Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng

2. Bà Vũ Thị Bền

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2022/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT: Thôn Quý C, xã Nguyên G, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn Tân D, xã An T, huyện Thái Th, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn Quý C, xã Nguyên Gi, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng: Ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn Quý C, xã Nguyên G, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C và ông Thuận đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị H trình bày: Chị và anh Đỗ Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 12/6/2020. Sau khi kết hôn anh chị sống tại gia đình nhà chồng, cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do

vợ chồng khác biệt quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Tháng 5/2021 chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, kể từ đó anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy, chị và anh C không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn với anh C.

Về con chung Chị và anh C chưa có con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh C không đến toà làm việc.

Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ông Đỗ Văn Thuận trình bày: Ông là bố đẻ của anh C. Chị H và anh C kết hôn với nhau là tự nguyện, được UBND xã Nguyên Giáp tổ chức đăng ký và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh C, chị H sống cùng nhà với gia đình ông. Cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến đầu năm 2021 ông không biết lý do gì chị H đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, kể từ đó đến nay anh C, chị H sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh C, theo quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh C ly hôn chị H.

Về con chung: Anh C, chị H chưa có con chung.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xác định:

Chị H và anh C kết hôn với nhau vào năm 2020, được UBND xã Nguyên Giáp cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 12/6/2020. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại địa phương cùng với gia đình bố mẹ chồng được một thời gian ngắn, sau đó chị H đã bỏ nhà đi, anh chị đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh C, chị H chưa có con chung. Địa phương xác định hiện tại anh C đi làm ở Hải Phòng, anh thường xuyên có mặt tại địa phương, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị H là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS; đối với bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS; đối với

người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 78 của BLTTDS. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị Quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, đề nghị xử cho chị H được ly hôn anh Đỗ Văn C; Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện ly hôn anh Đỗ Văn C; nơi cư trú tại xã Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập anh C đến tòa làm việc nhưng anh C không có mặt. Tòa án giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho người thân của anh C để giao và thông báo cho anh C biết về yêu cầu khởi kiện của chị H. Tuy nhiên, anh C sau khi được gia đình giao và thông báo về các văn bản tố tụng của Tòa án anh cũng không thể hiện quan điểm cũng như không đến Tòa án để làm việc. Tòa án đã giao thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C vắng mặt, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn, đã được triệu tập hợp lệ, chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt lần thứ 2 không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đỗ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND Nguyên Giáp, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương ngày 12/6/2020. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh C là hôn nhân hợp pháp. Căn cứ lời khai của chị H, kết quả xác minh tại địa phương, lời khai của người làm chứng là ông Đỗ Văn Thuận xác định nguyên nhân chị H, anh C mâu thuẫn là do hai vợ chồng có thời gian sống ly thân dài, không quan tâm đến nhau và anh, chị cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đã nhiều lần được Tòa án triệu tập để lấy lời khai, đồng thời hòa giải việc ly hôn với chị H nhưng anh C không đến, cũng không thể hiện quan điểm muốn vợ chồng đoàn tụ. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H ly hôn anh C là phù hợp.

[3] Về con chung: Anh C, chị H chưa có con chung

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H; Xử cho chị H ly hôn anh Đỗ Văn C.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0000729 ngày 05/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đàm Nhân Trác

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Các đương sự;
- UBND xã Nguyên Giáp , huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Nhân Trác